TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2024
"V/v xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lý Phùng Vinh
Bà Lê Trúc Hương

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 674/2024/TLST-HNGĐ, ngày 23/11/2024, về việc Tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu T, sinh ngày 05/11/2002 (xin vắng mặt); địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp G2, xã HT, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh ngày 04/01/1998 (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị L, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Nhà không số, ấp 3, xã V, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn đơn chị Nguyễn Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thu T và anh Lê Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2023, tại UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2023. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện chị T và anh H mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thu T xác định chị và anh Lê Văn H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu T xác định rút lại phần yêu cầu về tài sản chung, chị và anh Lê Văn H tự thỏa thuận về tài sản chung mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thu T xác định chị và anh Lê Văn H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thu T xin vắng mặt; bị đơn anh Lê Văn H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị L vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nói trên.

[2] Chị Nguyễn Thu T xác định chị và anh Lê Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 21/02/2023, tại UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2023. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hiện chị T và anh H mỗi người sống một nơi. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, do đó chị T yêu cầu xin ly hôn với anh H. Đối với anh H, đã được Tòa án đã tống đạt các thông báo, văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh H vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến phản đối về việc chị T xin ly hôn với anh. Anh H cũng không có yêu cầu Tòa án hòa giải để anh, chị đoàn tụ. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H trầm trọng, hiện mỗi người sống một nơi, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T ly hôn với anh H.

[3] Chị Nguyễn Thu T xác định chị và anh Lê Văn H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H cũng không có yêu cầu về con chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Chị Nguyễn Thu T xác định rút lại phần yêu cầu về tài sản chung, chị và anh Lê Văn H tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung mà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy việc rút lại yêu cầu về phần tài sản chung của chị T là do chị tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, cần đình chỉ. Nguyên đơn được nhận lại số tiền đã tạm ứng án phí.

[5] Chị Nguyễn Thu T xác định chị và anh Lê Văn H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H cũng không có yêu cầu về nợ chung, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 217, 218, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thu T, cho chị Nguyễn Thu T ly hôn với anh Lê Văn H.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về phần tài sản chung.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Nguyễn Thu T phải nộp 300.000 đồng. Ngày 22/11/2023, chị T có nộp tạm ứng án phí số tiền 1.650.000 đồng, theo biên lai thu số 0007658, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Đối trừ, chị T được nhận lại số tiền 1.350.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2023);
- Các đương sự;
- Lưu.